

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-PT.

Ngày: 28-5-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2018/TLPT-HNGĐ ngày 15/3/2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 08/01/2018 của TAND huyện Thanh Hà bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2018/QĐXX-PT ngày 03/5/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đắc L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – bà Nguyễn Thị N.

Ông L và bà N đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 08/01/2018 của TAND huyện Thanh Hà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phạm Đắc L và bà Nguyễn Thị N được tự do tìm hiểu, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/1992 tại UBND xã A, huyện T. Quá

trình vợ chồng chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông L đi làm nhưng không đưa tiền cho bà N. Bà N nghi ngờ ông L không chung thủy nên có những lời lẽ xúc phạm đối với ông L và gia đình. Tình trạng mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm và trầm trọng. Từ năm 2017, ông L và bà N đã ly thân. Ông L xin ly hôn, bà N không đồng ý nhưng không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung: Ông L và bà N có 02 con chung là Phạm Đắc N1, sinh ngày 01/10/1993 và Phạm Đắc A, sinh ngày 01/11/2001. Con chung là Phạm Đắc N1 đã trưởng thành. Đối với con chung là Phạm Đắc A, ông L đề nghị bà N tiếp tục nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng bà N mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Bà N không có quan điểm giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Ông L có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, đã nộp tạm ứng án phí nhưng sau đó rút yêu cầu. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 08/01/2018, TAND huyện Thanh Hà đã quyết định áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ông Phạm Đắc L ly hôn bà Nguyễn Thị N; Về con chung, giao con chung Phạm Đắc A cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà N mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2018, bà N kháng cáo không đồng ý ly hôn và đề nghị sửa phần nhận định về tài sản chung của bản án sơ thẩm. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bà N thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ đề nghị cấp phúc thẩm sửa phần nhận định về tài sản chung của bản án sơ thẩm còn chấp nhận ly hôn với ông L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) chấp nhận kháng cáo của bà N, sửa phần nhận định bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ vợ chồng và con chung: Cấp sơ thẩm căn cứ vào tình trạng hôn nhân giữa ông Phạm Đắc L và bà Nguyễn Thị N với nhiều mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được để xử

cho ông L ly hôn bà N là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời với việc cho ông L ly hôn bà N, cấp sơ thẩm đã giao con chung chưa thành niên là Phạm Đắc A, sinh ngày 01/11/2001 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng và tuyên trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung của ông L mỗi tháng là 1.000.000 đồng là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên.

[2] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Tại các biên bản lấy lời khai và hòa giải ở giai đoạn xét xử sơ thẩm, bà N đều xác định vì không đồng ý ly hôn nên bà không có ý kiến về tài sản chung nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định bà xác định vợ chồng không có nợ chung và công sức đóng góp cho hai bên gia đình là chưa chính xác. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bà N, sửa bản án sơ thẩm về phần nhận định này.

[3] Về án phí: Bà N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ở phần nhận định.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Phạm Đắc L ly hôn bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Đắc A, sinh ngày 01/11/2001 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phạm Đắc L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà N mỗi tháng 1.000.000 đồng từ tháng 12/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Ông L và bà N đều không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N được trả lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/5/2018).

Tr-êng híp B¶n ,n ®-íc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹ §iÒu 2 LuËt Thi hµnh ,n d©n sù th× ng-êi ®-íc thi hµnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ,n d©n sù cũ quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ,n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ,n, tù nguyÒn thi hµnh ,n hoÆc bÐ c-ìng chÕ thi hµnh ,n theo quy ®Þnh t¹ c,c §iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt Thi hµnh ,n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ,n ®-íc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹ §iÒu 30 LuËt Thi hµnh ,n d©n sù./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THA huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Tuyên